

giám sát. Muốn tốt, “phải đi tận nơi, xem tận chỗ”. Theo Người, sở dĩ sự thật còn bị bung bít vì sự kiểm tra, giám sát của các ngành, các cấp, không nghiêm túc, chưa chặt chẽ.

Sau kiểm tra, giám sát, thì cái sai cần khắc phục, sửa chữa ngay và cái đúng, cái tốt phải được động viên khen thưởng, kịp thời, vì khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng lúc sẽ động viên, giáo dục, thúc đẩy người lao động hăng say làm việc. Người yêu cầu nhanh chóng biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt, động viên khuyến khích bằng vật chất hoặc tinh thần, nhằm phát triển cái tốt để chống lại cái xấu, vì mục tiêu xây dựng con người mới, làm cho xã hội ngày một tiến bộ. Mỗi khi đọc trên báo chí, thấy tấm gương “người tốt, việc tốt” nào, nhất là những người đi đầu khởi xướng phong trào, Người liền cử cán bộ đi xác minh và tặng “Huy hiệu Bác Hồ” cho người có thành tích xứng đáng. Cả nước có khoảng 5.000 người đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng thưởng “Huy hiệu Bác Hồ” qua phong trào “Người tốt, việc tốt”. Những ai được nhận “Huy hiệu Bác Hồ” đều tự hào kể lại những mẫu chuyện cảm động khi nhận phần thưởng cao quý này. Quan trọng hơn nữa, những phần thưởng đó, sau này trở thành bài học nêu gương cho các thế hệ con cháu họ.

Hồ Chí Minh từng yêu cầu: “Tôi ra lệnh cho Bộ Tổng tư lệnh mau chóng khen thưởng những đơn vị và những chiến sĩ đã lập nhiều chiến công oanh liệt”¹. Trong “những việc cần phải làm ngay” gửi cán bộ, chiến sĩ tỉnh Hòa Bình, Lào Cai, Người nhắc nhở: “Xét kỹ và báo cáo những đơn vị và cá nhân có công trạng đặc biệt để Chính phủ khen thưởng”², “vì khen thưởng khuyến khích rất nhiều, vì khen thưởng là tổng kết và phổ biến kinh nghiệm ra cho mọi ngành hoạt động”³, “vì khen thưởng cũng là một cách giáo dục và cổ động. Bộ đội, đồng bào có thành tích mà Trung ương, Chính phủ khen thưởng thì mới hăng hái hơn và những người chưa có thành tích sẽ thi đua tích cực. Từ trước đến nay địa phương rất ít báo cáo, bây giờ các cô, các chú phải tích cực làm”⁴.

3. Khéo dùng người, trọng dụng người tài

Là người lãnh đạo giỏi thì phải khéo dùng người và trọng dụng nhân tài. Xuất phát từ mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quy tụ những trí thức được đào tạo cơ bản từ các nước phương Tây, quan lại của triều đình phong kiến cũ.

Người xác định, việc dùng người phải hợp lý, đúng năng lực và sở trường của họ, đúng người, đúng việc, chớ “dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn” và phải cho họ hiểu rõ mọi mặt các công việc họ phải phụ trách. Dùng người mà không đúng công việc sẽ không chạy, không được việc, làm thui chột nhân tài, có hại cho Đảng và cũng thể hiện sự yếu kém trong công tác cán bộ của Đảng. Người cho rằng, vì “cách lãnh đạo

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.455, 492.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.347, 449.

của ta còn kém, thói quan liêu còn nặng cho nên có những người như thế cũng bị chìm xuống, không được cất nhắc. Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo”⁵.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người lãnh đạo, quản lý phải biết trọng dụng nhân tài, nếu không sẽ làm “thui chột” nhân tài. Việc trọng dụng nhân tài theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải làm thường xuyên, liên tục như “người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”⁶. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, trọng dụng nhân tài phải biết tùy tài mà dùng người: “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”⁷. Bởi vậy, ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, trong lúc còn bộn bề khó khăn, thù trong, giặc ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm tìm người tài để xây dựng đất nước và Người chính là tấm gương sáng cho việc tìm nhân tài và trọng dụng nhân tài. Ngày 14/11/1945, trên báo *Cứu quốc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”¹. Người chủ trương phải “tìm người tài đức”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, một quốc gia, một đất nước không biết sử dụng nhân tài là một khuyết điểm to, làm lãng phí một vốn quý của Đảng và Nhà nước trong xây dựng và kiến thiết.

4. Phong cách cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo

Một yêu cầu quan trọng trong phong cách của người đứng đầu, người lãnh đạo là phải có sự thống nhất giữa tính đảng, tính nguyên tắc cao với tính năng động, sáng tạo, sự nhạy cảm với cái mới. “Trung với Đảng”, “trung với nước, hiếu với dân” là phẩm chất chính trị cơ bản, thể hiện trong mọi hoạt động của người lãnh đạo, quản lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, điều chủ chốt trong phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo là phải: “Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”².

Nhiệt tình cách mạng là yếu tố cơ bản trong phẩm chất của người cán bộ đứng đầu, người lãnh đạo. Vì có nhiệt tình cách mạng, người cán bộ lãnh đạo mới say mê, tận tụy với công việc để tìm ra những phương án sáng tạo nhằm thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Tính cách mạng, lòng yêu nước, thương dân là động lực lớn thúc

5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.281, 313.

7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.43.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.114.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.603.

người lãnh đạo, quản lý chuyên tâm, lo toan, tận tụy, say mê với công việc. Đồng thời, người lãnh đạo phải có sự tìm tòi sáng tạo, đề xuất được những ý kiến hay, những phương án tối ưu để thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ lãnh đạo, phải là những người vừa “hồng”, vừa “chuyên”, có đạo đức cách mạng, có tinh thần anh dũng, gương mẫu, chịu đựng gian khổ, hy sinh và có năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hồ Chí Minh cho rằng, tính khoa học phải được đảm bảo bằng tri thức khoa học. Nhiệt tình cách mạng chỉ thực sự đem lại hiệu quả khi nó được thống nhất với các tri thức khoa học và trên cơ sở khoa học. Nhiệt tình cách mạng sẽ trở thành duy tâm, duy ý chí nếu thiếu tri thức khoa học. Thực tiễn cho thấy, có nhiệt tình mà thiếu tri thức khoa học sẽ dẫn tới sai lầm, chệch hướng, làm hỏng đường lối, chính sách, hành động trái quy luật, thậm chí dẫn đến phá hoại vô ý thức. Những chương trình, dự án, kế hoạch với những ý tưởng tốt đẹp, nhưng do thiếu tri thức dẫn đến thất bại, gây ra tổn thất nặng nề.

Để có tri thức khoa học, người cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu phải chịu khó học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ về chính trị, văn hoá, nghiệp vụ cũng như nắm được tình hình trong và ngoài nước. Chủ quan, tự mãn, ít nghiên cứu lý luận và thực tiễn nên gặp thuận lợi dễ lạc quan, gặp thành công sớm dễ mắc phải căn bệnh kiêu ngạo; khi gặp khó khăn thì dễ lúng túng, bị động, dẫn đến bi quan, dao động, lập trường cách mạng không vững... Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ đảng viên nói chung, nhất là với cán bộ lãnh đạo: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”¹.

Học tập, nghiên cứu, “học và hành” theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm. Cán bộ, đảng viên cần phải có lý luận lãnh đạo cần nắm chắc lý luận mới có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”², “làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp”³.

Khẳng định vai trò của lý luận, Hồ Chí Minh chỉ rõ sự cần thiết phải biết liên hệ lý luận với thực tiễn trong công tác lãnh đạo. Vì: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”⁵, nên lý luận mà xa rời thực tiễn thì sớm muộn sẽ dẫn tới bệnh giáo điều, sách vở, nên người cán bộ lãnh đạo phải nắm chắc lý luận, đồng thời qua kinh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.377.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.273.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.357.

nghiệm làm việc, phải hiểu rõ sự vận động của các quan điểm lý luận trong thực tiễn, qua đó dự báo được những biến đổi của tình hình, của nhiệm vụ cách mạng, từ đó mới có thể thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Một trong những yêu cầu về phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu là phải nắm chắc lý luận, nhưng không được “lý luận suông”, mà phải có năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn ở nước ta”¹. Người chủ trương “phải gắn lý luận với công tác thực tế”. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng một mặt phải xuất phát từ tình hình cụ thể, giải thích cho quần chúng hiểu và thực hiện các chủ trương, chính sách đó như thế “lý luận mới không tách rời thực tế”.

Trong mọi công tác, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, người lãnh đạo có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, cần có sự vững vàng, không thay đổi trong những vấn đề thuộc về nguyên tắc, đó là những vấn đề có tính chiến lược, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là “bất biến, phải giữ vững như sắt đá”.

Cùng với kiên định về nguyên tắc, những vấn đề chiến lược, thì sách lược cách mạng, các hình thức, phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành phải mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với thực tế để có thể đạt kết quả cao nhất. Điều đó thuộc về bản lĩnh của người lãnh đạo, thực hiện “dĩ bất biến ứng vạn biến”, thể hiện sự linh hoạt trong hoạt động lãnh đạo của mình.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu đặt ra phải được cụ thể trong từng giai đoạn. Tính bất biến, mục tiêu trong tất cả các giai đoạn của cách mạng là độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Trong bản *Di chúc*, Người nói lên mong muốn cuối cùng, cũng là mục tiêu chung của cuộc cách mạng là “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”². Tuy nhiên, con đường đi đến mục tiêu đó là con đường đấu tranh lâu dài, đầy khó khăn, gian khổ. Người đứng đầu, người lãnh đạo cần sáng suốt, tỉnh táo, nhạy bén để xác định sách lược, hình thức, biện pháp thực hiện trong những hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể, trong mỗi bước đi, mỗi bước tiến lên của cách mạng.

Những nội dung xây dựng phong cách lãnh đạo nêu trên không nằm ngoài những quy định chung trong phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên, đồng thời, có yêu cầu cao hơn, thể hiện vị trí, vai trò, trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên trên cương vị lãnh đạo.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.611.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.153.

Phần thứ ba

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÀM VIỆC, PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Năm 1982, trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, Đảng ta đã đặc biệt phê phán tệ quan liêu biểu hiện trên nhiều lĩnh vực, nhưng chủ yếu là quan liêu trong việc đề ra chính sách, chế độ, quan liêu trong tổ chức bộ máy và trong phong cách làm việc của cán bộ, phê phán phong cách quản lý kinh tế theo lối quan liêu bao cấp, tệ quan liêu hành chính, thái độ cửa quyền, yêu cầu phải có trăm nghìn biện pháp để chống quan liêu và bảo thủ. Đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu cán bộ đảng viên phải trau dồi cho mình quan điểm của Đảng đối với quần chúng một cách sâu sắc, phải sát cơ sở, sát quần chúng để chỉ đạo, nghiên cứu chính sách, chế độ, tạo điều kiện cho sáng kiến của quần chúng nảy nở, những nhân tố tích cực sớm được nâng lên. Đồng thời, yêu cầu phải đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng phong cách làm việc leninist của Đảng. Văn kiện cũng chỉ ra rằng, phương pháp và chế độ làm việc đúng là một yếu tố đặc biệt, trọng yếu để đảm bảo tính chính xác của việc ra quyết định và biến nó thành hiện thực, đặc biệt nhấn mạnh đổi mới phương pháp chuẩn bị và ra các quyết định, tổ chức thực hiện các quyết định; không vì nể nang, e dè mà dung hoà ý kiến, ra quyết định nửa vời, thực hiện nghị quyết không thống nhất. Như vậy, trong điều kiện việc cụ thể hoá đường lối còn nhiều bất cập, càng cần đổi mới phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý, đi sâu vào thực tiễn, nhìn thẳng vào khó khăn, phát hiện những kinh nghiệm và cách làm mới, trên cơ sở đó đổi mới tư duy, đề ra chủ trương, chính sách phù hợp.

Từ Đại hội V tới nay, Đảng ta nhiều lần khẳng định nhiệm vụ xây dựng, đổi mới phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý ở nước ta hiện nay theo hướng thực sự dân chủ, kỷ cương, thiết thực, sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng, làm việc có chương trình, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm, nói đi đôi với làm. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục yêu cầu trong công tác xây dựng Đảng, đối với cán bộ, đảng viên phải xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội XII, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, chúng ta cần chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện phong cách làm việc dân chủ, quần chúng, khoa học, nêu gương cho cán bộ, đảng viên và phong cách dân chủ, quyết đoán, sâu sát, khéo dùng người, trọng dụng người tài, cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo cho người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước.